

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng  
Dự án: Cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống  
cấp nước sinh hoạt thị trấn Phú Phong**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của UBND huyện Tây Sơn tại Tờ trình số 250/TTr-UBND ngày 22/12/2020 và kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại Văn bản số 606/SXD-HTKTTĐ ngày 17/12/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Dự án: Cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Phú Phong với nội dung như sau:

**1. Tên dự án:** Cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước sinh hoạt thị trấn Phú Phong.

**2. Nhóm dự án:** Nhóm C.

**3. Loại và cấp công trình:** Công trình Hạ tầng kỹ thuật (cấp nước), cấp III.

**4. Cấp quyết định đầu tư:** Ủy ban nhân dân tỉnh.

**5. Chủ đầu tư:** Ủy ban nhân dân huyện Tây Sơn.

**6. Tổ chức tư vấn lập dự án:** Viện Đào tạo và Khoa học ứng dụng Miền Trung.

**7. Chủ nhiệm lập dự án:** Nguyễn Văn Thành.

**8. Mục tiêu đầu tư xây dựng:**

Cấp nước sạch đảm bảo lưu lượng và áp lực liên tục cho 15.510 người (tính đến năm 2041) thuộc 06 khối gồm: Khối Thuận Nghĩa, khối 1, khối 2, khối 3, khối 4, khối 5 thuộc thị trấn Phú Phong và các cơ quan Nhà nước, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, trạm Y tế, trường học trong khu vực dự án. Chất lượng nước đạt theo tiêu Quy chuẩn 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế.

**9. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng**

Cải tạo, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước sạch cấp nước sinh hoạt cho 15.510 người (tính đến năm 2041) thuộc 06 khối gồm: Khối Thuận Nghĩa, khối 1, khối 2, khối 3, khối 4, khối 5 thuộc thị trấn Phú Phong và các cơ quan Nhà nước, các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, trạm Y tế, trường học trong khu vực dự án với các nội dung chính như sau:

**9.1. Nguồn nước:**

- Nguồn nước ngầm được khai thác từ 02 giếng hiện có với lưu lượng khai thác 2.000 m<sup>3</sup>/ngày/đêm.

- Khoan bổ sung 02 giếng để cấp nước cho giai đoạn 2 khi nhà máy hoạt động hết công suất (2.400 m<sup>3</sup>/ngày/đêm)

**9.2. Dây chuyền công nghệ xử lý nước:**

Nước ngầm => Tháp làm thoáng => Hệ thống lắng, lọc => khử trùng => phân phối nước sạch.

**9.3. Giếng khoan - tuyến ống nước thô:**

- Giếng khoan: Khoan bổ sung 02 giếng khai thác nước ngầm có công suất mỗi giếng 35m<sup>3</sup>/h nâng tổng số giếng khoan thành 04 giếng, gồm 03 giếng làm việc và 1 giếng dự phòng làm việc luân phiên (Hiện tại nhà máy đang khai thác 02 giếng với công suất khai thác tối đa là 2.000 m<sup>3</sup>/ngày/đêm). Cung cấp và lắp đặt 4 bộ bơm chìm có công suất 35m<sup>3</sup>/h, H=32m. Lắp đặt đường ống kỹ thuật cho trạm bơm. Lắp đặt hệ thống điện điều khiển và chiếu sáng trong các trạm. Diện tích trạm bơm 40m x 40m, trong đó diện tích nhà trạm là (3x3)m.

- Tuyến ống nước thô: Ống nước thô có chiều dài khoảng 600m, sử dụng ống HDPE D(110-160)mm, lắp đặt bằng phương pháp hàn.

**9.4. Nhà máy xử lý:**

Xây dựng nhà máy xử lý nước sạch với công suất 2.400 m<sup>3</sup>/ngày.đêm gồm các hạng mục công trình như sau:

- Tháp làm thoáng: Lắp đặt 2 tháp làm thoáng có kích thước mỗi tháp  $D \times H = 1,1 \text{m} \times 3,3 \text{m}$ . Cung cấp và lắp đặt 2 ejecto thu khí D150. Lắp đặt ống nước thô vào tháp.

- Cụm bể trộn - phản ứng - lắng: Xây dựng cụm bể trộn - phản ứng - lắng bằng BTCT B20 có kích thước:  $B \times L \times H = 5,35 \text{m} \times 11,90 \text{m} \times 5,00 \text{m}$ , gồm 02 modul bể được đặt trên nền đất tự nhiên; cung cấp và lắp đặt hệ thống thu bùn,  $21,20 \text{m}^2$  tấm lắng lamen, hệ thống ống và van khóa vào và ra bể lắng....

- Bể lọc: Bể lọc nhanh trọng lực: Xây dựng bể lọc nhanh bằng BTCT B20, đá  $1 \times 2$  toàn khối có kích thước  $B \times L = (3,70 \times 8,75) \text{m}$ . Trong đó gồm 02 modul bể được đặt trên nền đất tự nhiên; cung cấp và lắp đặt cát lọc,  $20,48 \text{m}^2$  đan lọc chế tạo sẵn bằng HDPE, hệ thống điều chỉnh tốc độ lọc, hệ thống ống rửa lọc, hệ thống ống vào và ra bể lọc...

- Bể chứa nước sạch: Tận dụng 01 bể lọc hiện có dung tích  $400 \text{m}^3$  và xây mới 01 bể dung tích  $300 \text{m}^3$ , kích thước  $10,7 \text{m} \times 10,7 \text{m} \times 3,3 \text{m}$ , kết cấu bằng bê tông cốt thép B20.

- Trạm bơm nước sạch: Xây dựng 01 trạm bơm nước sạch khung BTCT, tường xây gạch có kích thước:  $B \times L = 4,2 \text{m} \times 9,2 \text{m}$ . Vừa bố trí cho các bơm nước sạch vừa bố trí cho các bơm nước, gió rửa lọc. Cung cấp và lắp đặt 03 bộ máy bơm nước sạch có  $Q = 80 \text{m}^3/\text{h}$ ,  $H = 25 \text{m}$ , 01 bộ máy bơm nước rửa lọc  $Q = 220 \text{m}^3/\text{h}$ ,  $H = 15 \text{m}$ , 01 bộ máy bơm gió rửa lọc  $Q = 10 \text{m}^3/\text{phút}$ ,  $H = 5,0 \text{m}$ . Lắp đặt hệ thống ống và phụ tùng trong trạm bơm. Hệ thống điện điều khiển trong trạm bơm.

- Nhà hóa chất: Xây dựng 01 nhà hóa chất có kích thước:  $B \times L = 4,2 \text{m} \times 8,2 \text{m}$ ; Kết cấu móng đơn BTCT, tường xây gạch, mái bằng BTCT. Cung cấp lắp đặt 04 bình Clo 68kg, máy châm Clo, bơm tiếp áp clo  $Q = 2 \text{m}^3/\text{h}$ ,  $H = 45 \text{m}$ . Trang thiết bị an toàn lao động như: Mặt nạ phòng hơi độc, cảm biến báo rò rỉ, bình chữa cháy.

- Nhà quản lý: Xây dựng 01 nhà hành chính kích thước:  $B \times L = 4,2 \text{m} \times 9,2 \text{m}$ . Kết cấu móng đơn BTCT, dầm và sàn mái bằng bê tông cốt thép, tường xây gạch.

- Hệ thống điện điều khiển và chiếu sáng: Trên cơ sở trạm biến áp 100kVA hiện có; Lắp đặt toàn bộ hệ thống điện động lực và chiếu sáng trong phạm vi nhà máy nước và các trạm bơm giếng.

- Các hạng mục phụ trợ khác: Sân nền; xây dựng tường rào, cổng ngõ; hồ lắng bùn; sân phơi bùn; đường nội bộ cây xanh,...

### **9.5. Mạng lưới phân phối và đồng hồ dịch vụ:**

- Tuyến ống nước sạch: Xây dựng mới tuyến ống nước sạch cho khối 1 và khối Thuận Nghĩa; thay thế toàn bộ các tuyến ống cũ đã xuống cấp của các khối 2, khối 3, khối 4, khối 5 với tổng chiều dài tuyến ống nước sạch  $39.752 \text{m}$ , bao gồm:

- + Ống D280: Ống HDPE 39m;
- + Ống D225: Ống HDPE 632m;

- + Ống D160: Ống HDPE 1064m;
- + Ống D110: Ống HDPE 12.037m + Thép mạ kẽm 21m;
- + Ống D63: Ống HDPE 25.959;
- + Van xả cạn, xả khí, van chặn tuyến, các vật tư phụ từng trên tuyến,...
- Đồng hồ dịch vụ: Đồng hồ lưu lượng D15 và ống, phụ tùng vào hộ dân và các công trình công cộng: 3.000 bộ;

**10. Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

**11. Diện tích sử dụng đất:**

Tổng diện tích sử dụng đất 45.318m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất thu hồi 2.366m<sup>2</sup>, diện tích đất nhà máy hiện trạng là 3.200 m<sup>2</sup> và diện tích chiếm đất tạm thời 39.752m<sup>2</sup> (ảnh hưởng do đào lắp ống nước).

**12. Phương án giải phóng mặt bằng:**

- Phạm vi ảnh hưởng: Ảnh hưởng đến diện tích đất đai, cây cối, hoa màu, vật kiến trúc của nhân dân thị trấn Phú Phong, huyện Tây Sơn.
- Cơ chế chính sách: Phương án giải phóng mặt bằng của dự án được lập và phê duyệt theo các quy định hiện hành Nhà nước.
- Phương thức thực hiện: Chủ đầu tư và UBND huyện phối hợp thành lập Hội đồng bồi thường để giải phóng mặt bằng trong phạm vi thi công xây dựng công trình.

**13. Tổng mức đầu tư:** 31.459.554.000 đồng (Ba mươi một tỷ, bốn trăm năm mươi chín triệu, năm trăm năm mươi tư nghìn đồng)

*Trong đó:*

Chi phí xây lắp:	21.865.082.000 đồng.
Chi phí thiết bị:	2.882.249.000 đồng.
Chi phí quản lý dự án:	522.619.000 đồng.
Chi phí tư vấn:	1.515.492.000 đồng.
Chi phí khác:	485.989.000 đồng.
Chi đền bù tái định cư:	616.896.000 đồng.
Dự phòng chi:	3.571.227.000 đồng.

**14. Nguồn vốn đầu tư:** Nguồn vốn của nhà đầu tư được lựa chọn và các nguồn vốn hợp pháp khác.

**15. Hình thức đầu tư:** Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP).

**16. Đơn vị vận hành khai thác:** Nhà đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**17. Thời gian thực hiện:** Năm 2020 - 2022.

**18. Phương thức thực hiện dự án:** Theo Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, các quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Giao chủ đầu tư (UBND huyện Tây Sơn) chỉ đạo đơn vị liên quan tiếp thu ý kiến của Sở Xây dựng tại Văn bản số 606/SXD-HTKTTĐ ngày 17/12/2020; triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản nêu tại Điều 1 của Quyết định này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Tây Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Nguyễn Tuấn Thanh;
- PVP NN;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Thanh**